TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: **36/**2021/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2021/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc L**, sinh năm: 1988.

Trú tại: Thôn M, xã S1, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông **Trần Ngọc V**, sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn N, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Trần Thị Ngọc L và bị đơn Trần Ngọc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Nhật N1, sinh ngày 22/01/2017 cho nguyên đơn Trần Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Bị đơn Trần Ngọc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/6/2021, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn

phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị đơn Trần Ngọc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Ngọc L tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002525 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Trả lại nguyên đơn Trần Thị Ngọc L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn Trần Ngọc V tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự về khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S(2);
- UBND xã S1;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Sô Thị Mẹo